



Số: 5192/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO****TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NĂM 2020 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2021, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

*(Báo cáo phục vụ Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2021 ngày 08/8/2021 tại Hà Nội)*

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã gây tác động tiêu cực đến kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần duy trì tăng trưởng GDP dương năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 đạt 5,64%. Tuy nhiên, hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, tốc độ lây lan rất nhanh (nhất là đợt dịch bùng phát trong tháng 7/2021), các doanh nghiệp đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong khi các nguồn lực dũ trữ đang cạn dần, thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi hoặc đang phục hồi rất chậm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp<sup>1</sup>, xây dựng Báo cáo nhằm đánh giá hoạt động của doanh nghiệp; nhận diện những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục vượt qua khó khăn, duy trì, hồi phục và phát triển trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP****1. Tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2020 và 7 tháng đầu năm 2021**

Tính đến hết năm 2020, Việt Nam có 811.538 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước<sup>2</sup>. Tính đến tháng 7 năm 2021, cả nước có khoảng 840.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

Trong năm 2020, tổng số doanh nghiệp thành lập mới là 134.941 doanh nghiệp, giảm 2,3% so với năm 2019. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục có xu hướng tăng với 101.719 doanh nghiệp, tăng 13,9% so với năm 2019; trong đó 46.592 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 62,2% so với năm 2019.

<sup>1</sup> Báo cáo tổng hợp số liệu Sách trắng Doanh nghiệp 2020, số liệu điều tra của TCTK, báo cáo của các Bộ ngành, hiệp hội doanh nghiệp ... và nghiên cứu tình hình thực tế.

<sup>2</sup> Tính đến hết năm 2019, Việt Nam có 758.610 doanh nghiệp đang hoạt động.

Nếu như tình hình đăng ký doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 còn có nhiều điểm sáng thì trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021, số liệu về tình hình doanh nghiệp gia nhập và rút lui khỏi thị trường cho thấy những diễn biến phức tạp của dịch bệnh trong đợt bùng phát thứ tư đã gây ra tác động tiêu cực lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển của các doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp thành lập mới trong 7 tháng đầu năm 2021 là 75.823 doanh nghiệp, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là mức tăng thấp khi so sánh với mức tăng trung bình giai đoạn 2016-2020 (8,1%). Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 7 tháng đầu năm 2021 là 2.432.121 tỷ đồng (tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2020), trong đó, số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là 1.065.413 tỷ đồng (tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2020).

Tuy nhiên, trong 7 tháng năm 2021, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục có xu hướng gia tăng, với 79.673 doanh nghiệp, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, có 40.251 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, chiếm đến 50,5% tổng số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020. Đáng chú ý, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có quy mô vừa và lớn tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái<sup>3</sup>. Các doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh chủ yếu thuộc các lĩnh vực: Bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy (15.180 doanh nghiệp, chiếm 37,7%); Xây dựng (5.491 doanh nghiệp, chiếm 13,6%) và Công nghiệp chế biến, chế tạo (4.717 doanh nghiệp, chiếm 11,7%). Tính riêng Tp. Hồ Chí Minh, trong 7 tháng đầu năm 2021 có 23.199 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (chiếm 29,1% số doanh nghiệp rút lui của cả nước), tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là kỷ lục về số lượng doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh trong 7 tháng đầu năm tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2021.

Cũng trong 7 tháng đầu năm 2021, số doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể là 28.038 doanh nghiệp, tăng 28,6% so với cùng kỳ năm 2020, số doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể là 11.384 doanh nghiệp, tăng 27,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trung bình mỗi tháng có khoảng 11.300 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Các số liệu trên cho thấy dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo báo cáo của Tổng cục thuế (Bộ Tài chính), hết tháng 7/2021, tổng số tiền thuế bị nợ do ngành này quản lý ước trên 116,8 nghìn tỷ đồng, tăng gần 23% so với thời điểm cuối năm 2020 và tăng 0,8% so với thời điểm cuối tháng liền trước.

Tuy nhiên, bức tranh về tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tương đối tích cực. Trong năm 2020, mặc dù kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề từ Covid-19, xuất khẩu của các nước trong khu vực đều giảm so với năm trước, nhưng xuất khẩu của Việt Nam vẫn đạt được mức tăng trưởng dương, kim ngạch xuất khẩu ước đạt gần 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019. Đây là năm xuất siêu ghi nhận mức kỷ lục gần 19,1 tỷ USD và có 31 mặt hàng có kim ngạch

<sup>3</sup> Trong 7 tháng đầu năm 2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có quy mô vốn từ 20-50 tỷ đồng tăng tăng 44,2%, quy mô vốn từ 50-100 tỷ đồng tăng 24,4%, quy mô vốn trên 100 tỷ đồng tăng 29,9%.

xuất khẩu trên 1 tỷ USD<sup>4</sup>. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2020 chủ yếu vẫn do khu vực doanh nghiệp FDI đóng góp với khoảng 72,3%<sup>5</sup>.

Bước sang năm 2021, tình trạng nhập siêu xuất hiện nhưng khá nhỏ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, nhập siêu chỉ chiếm khoảng 1% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu<sup>6</sup>. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu sản xuất, máy móc, thiết bị<sup>7</sup>. Trong tháng 7 năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 55,7 tỷ USD, tăng 1,5% so với tháng trước, ước tính nhập siêu 1,7 tỷ USD, chiếm khoảng 3% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Tính chung 7 tháng năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 373,36 tỷ USD, tăng 30,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 185,33 tỷ USD, tăng 25,5%; nhập khẩu đạt 188,03 tỷ USD, tăng 35,3%. Cán cân thương mại 7 tháng năm 2021 ước tính nhập siêu 2,7 tỷ USD, chiếm 0,7% tổng kim ngạch xuất khẩu<sup>8</sup>. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục chiếm tỉ trọng cao (73,8%) trong kim ngạch xuất khẩu.

#### *a) Về tình hình phát triển doanh nghiệp dân doanh<sup>9</sup>*

Năm 2020, có khoảng 68,24% doanh nghiệp phát sinh doanh thu, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2019 (69,76%). Tuy nhiên phần lớn các doanh nghiệp có quy mô doanh thu nhỏ: khoảng 39,23% doanh nghiệp có doanh thu dưới 3 tỷ đồng; 13% doanh nghiệp có doanh thu từ trên 3 tỷ đến 10 tỷ đồng; 13,21% doanh nghiệp doanh thu từ 100 tỷ đến 300 tỷ. Đáng chú ý là số doanh nghiệp dân doanh có doanh thu lớn hơn 300 tỷ chiếm tỷ trọng nhỏ chưa đến 1% (0,93%), giảm 0,11% so với cùng kỳ 2019. Điều này cho thấy các doanh nghiệp dân doanh của Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp nên càng gặp nhiều khó khăn hơn trong bối cảnh dịch bệnh.

Căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2020, tổng số doanh nghiệp dân doanh phát sinh lợi nhuận trước thuế dương chiếm tỷ lệ 33,86%, giảm 4,61% so với năm 2019 (năm 2019 là 37,74%). Tổng doanh thu 12 tháng năm 2020 tính bình quân trên một doanh nghiệp dân doanh là 22,14 tỷ đồng, giảm 1,07 tỷ đồng (4,61%) so với cùng kỳ năm 2019<sup>10</sup>.

Trong 3 tháng đầu năm 2021, số lượng doanh nghiệp dân doanh có phát sinh doanh thu chiếm tỷ trọng 60,11% trong tổng số doanh nghiệp đã nộp tờ khai thuế, giảm so với 61,78% cùng kỳ năm 2020. Tổng doanh thu quý I năm 2021 tính bình quân trên một doanh nghiệp dân doanh là 6,42 tỷ đồng, tăng 1,1 tỷ đồng (20,8%) so với cùng kỳ năm 2020.

<sup>4</sup> Năm 2011 là 21 mặt hàng, năm 2016 là 25 mặt hàng

<sup>5</sup> Số liệu của Tổng cục Hải quan

<sup>6</sup> Mục tiêu của Việt Nam là kiểm soát nhập siêu dưới 4%

<sup>7</sup> Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 149,32 tỷ USD, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 72 tỷ USD, tăng 33%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu đạt 77,35 tỷ USD, tăng 40,2%. Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 9,78 tỷ USD, tăng 28%.

<sup>8</sup> Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê

<sup>9</sup> Theo số liệu báo cáo của Bộ Tài chính, DN dân doanh là DN không bao gồm DN có vốn nhà nước trên 50% hoặc vốn đầu tư nước ngoài từ 51% trở lên.

<sup>10</sup> Theo Quyết định số 2680/QĐ-BTC ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính.

***b) Về tình hình doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (DN FDI)<sup>11</sup>***

Năm 2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) đạt 31,05 tỷ USD, bằng 79,7% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 19,98 tỷ USD, bằng 98% so với cùng kỳ năm 2019. Tính lũy kể đến ngày 20/7/2021, cả nước có 33.967 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 399 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kể của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 242,36 tỷ USD, bằng 60,7% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Trong 7 tháng đầu năm 2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt 16,7 tỷ USD, bằng 88,9% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn thực hiện 07 tháng đầu năm ước đạt 10,5 tỷ USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020. Dịch covid diễn biến phức tạp trong tháng dẫn tới một số nhà máy bị ngưng hoặc giảm công suất, vốn thực hiện trong tháng 7 giảm 14,3% so với tháng 7/2020 và giảm 39,7% so với tháng 6 năm 2021.

Vốn đầu tư đăng ký mới tiếp tục tăng trong 7 tháng đầu năm 2021 (tăng 7%). Một số dự án quy mô lớn như: Dự án Nhà máy điện LNG Long An I và II (Singapore) với tổng vốn đăng ký trên 3,1 tỷ USD; Dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II (Nhật Bản) trên 1,31 tỷ USD tại Cần Thơ; Dự án Công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar PV Việt Nam (Hong Kong) 498 triệu USD tại Quảng Ninh; Dự án LG Display Hải Phòng (Hàn Quốc) tăng vốn đầu tư thêm 750 triệu USD ... Tuy nhiên vốn đầu tư điều chỉnh giảm sau 6 tháng tăng liên tục. Số lượng dự án cấp mới, điều chỉnh cũng vẫn giảm so với cùng kỳ (tương ứng 37,9% và 9,4%) song mức độ giảm đang thấp đi.

Đầu tư theo phương thức GVMCP trong 7 tháng đầu năm 2021 vẫn tiếp tục giảm theo xu hướng chung của năm 2021<sup>12</sup> cả về số lượt GVMCP lẫn giá trị vốn góp. Đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng lớn đến thị trường M&A trên thế giới nói chung và cả Việt Nam nói riêng bởi đặc thù của M&A có độ nhạy rất cao với các biến động và tính bất định của thị trường. Mặt khác, M&A cần có sự tham gia trực tiếp tìm hiểu, nghiên cứu thị trường, doanh nghiệp của nhà ĐTNN. Việc hạn chế di chuyển trong bối cảnh đại dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng quyết định đầu tư của các nhà ĐTNN.

***c) Về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN)***

Trong năm 2020, qua rà soát, ước tính sơ bộ tình hình hoạt động của 54 tập đoàn (TĐ), tổng công ty 100% vốn nhà nước (TCT), tổng doanh thu ước thực hiện bằng 91% so với kế hoạch, tổng lợi nhuận sau thuế ước đạt 97% so với kế hoạch. Riêng đối với 19 TĐ, TCT do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý, ước tính kết quả chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ của các TĐ, TCT năm 2020 như sau: (i) Tổng doanh thu ước đạt 767,8 nghìn tỷ đồng, bằng

<sup>11</sup> Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư

<sup>12</sup> Xu hướng giảm của các tháng đầu năm 2020: 7 tháng giảm 45,6%; 6 tháng giảm 56,8%; 5 tháng giảm 60,9%; 4 tháng giảm 65,3%; 3 tháng giảm 65,6%; 2 tháng giảm 84%.

87,36% kế hoạch và bằng 85,72% so với cùng kỳ; (ii) Lợi nhuận trước thuế ước đạt 21.068,51 tỷ đồng, bằng 69,9% kế hoạch năm và bằng 32,91% so với cùng kỳ; (iii) Tổng nộp ngân sách (của 17/19 doanh nghiệp) ước đạt 56.387,14 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm và bằng 79,3% so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, các DNNN vẫn cơ bản đạt được các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đề ra. Một số doanh nghiệp duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng khá và đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước trong 06 tháng đầu năm 2021 như: Tập đoàn Viettel doanh thu đạt 128 nghìn tỷ, lợi nhuận 19,9 nghìn tỷ, nộp NSNN 16,6 nghìn tỷ; Công ty mẹ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đạt doanh thu 54,9 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận 5,5 nghìn tỷ đồng, nộp NSNN 8.515 tỷ đồng; Công ty mẹ Tập đoàn Điện lực Việt Nam đạt doanh thu 203.000 tỷ đồng; Các doanh nghiệp lớn trong khối viễn thông hoạt động ổn định và có tăng trưởng như VNPT, MobiFone...

Trong năm 2020 và 7 tháng đầu năm 2021, số lượng doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa là 12 doanh nghiệp. Trong năm 2020 và 7 tháng đầu năm 2021 cả nước đã thoái vốn được 2,8 nghìn tỷ đồng, thu về 8,1 nghìn tỷ đồng.

#### ***d) Về tình hoạt động của hợp tác xã, liên minh hợp tác xã, tổ hợp tác***

Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX) tuy gặp khó khăn nhưng số lượng các HTX, liên hiệp HTX thành lập mới vẫn tiếp tục tăng. 7 tháng năm 2021 cả nước có khoảng 26.800 HTX (tăng 5% so với cùng kỳ năm trước), 96 Liên hiệp HTX (tăng 1% so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, số tổ hợp tác chỉ đạt 72.921 giảm mạnh so với cuối năm 2020 (giảm 44%). Tổng số thành viên HTX trên 5,7 triệu thành viên và khoảng 800 nghìn lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, ước doanh thu bình quân một tổ hợp tác là 1,7 tỷ đồng/năm; lãi bình quân 229 triệu đồng/năm. Doanh thu bình quân một HTX là 2,1 tỷ đồng/HTX; lãi bình quân là 206 triệu đồng/HTX (thấp hơn so với mức bình quân cả năm 2020). Điều đó cho thấy tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của các HTX, LMHTX, tổ hợp tác.

## **2. Đánh giá chung kết quả đạt được, các khó khăn, thách thức và nguyên nhân**

### ***a) Một số kết quả đạt được***

Khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh là những lực lượng kinh tế quan trọng của đất nước. Mặc dù đại dịch Covid-19 đã và đang tác động nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng vẫn có những điểm sáng đáng khích lệ trong khu vực doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đã và đang nêu cao tinh thần vượt khó, tự lực, tự cường, nỗ lực thích ứng với tình hình mới, duy trì sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động.

Khi dịch bệnh căng thẳng, các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam đã chủ động có giải pháp để vượt qua khó khăn. Nhiều sáng kiến đã được triển khai để khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh như: áp dụng giờ làm linh hoạt; tổ chức

cho cán bộ công nhân ở lại tại nhà máy để sản xuất đáp ứng thời hạn đơn hàng; chủ động cắt giảm chi phí sản xuất; tìm kiếm nguồn cung nguyên vật liệu thay thế. Ở những thời điểm dịch bệnh được kiểm soát, các doanh nghiệp đã nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; đặc biệt là tập trung khai thác thị trường nội địa, nhanh nhạy nắm bắt cơ hội kinh doanh mới; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh: đẩy mạnh thương mại điện tử, triển lãm số....

Trong giai đoạn vô cùng khó khăn vừa qua, cộng đồng doanh nghiệp đã phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ nhau cùng vượt qua thách thức. Các doanh nghiệp đã chung tay chia sẻ với Chính phủ trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19, hỗ trợ người dân, cộng đồng, tổ chức cứu trợ, vận chuyển và thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện trên khắp mọi miền tổ quốc, đóng góp lớn về tài chính vào Quỹ vắc xin quốc gia và hỗ trợ các địa phương, thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghĩa cử cao đẹp của doanh nghiệp Việt Nam đối với đất nước.

Các số liệu về doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại thị trường trong 7 tháng đầu năm 2021 đã cho thấy ý chí kiên cường và nỗ lực to lớn của các doanh nghiệp, doanh nhân. Trong 7 tháng năm 2021, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 105,4 nghìn doanh nghiệp (tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước), trung bình mỗi tháng có gần 15,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Khu vực doanh nghiệp nhà nước cơ bản hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, duy trì việc làm ổn định cho người lao động. Khu vực doanh nghiệp FDI tiếp tục đóng góp lớn cho xuất khẩu. Số lượng các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tiếp tục tăng trong 7 tháng đầu năm 2021.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước dựa vào tăng trưởng đồng đều ở tất cả ngành hàng quan trọng như điện tử, dệt may, giày dép, máy móc thiết bị, thủy sản... đến các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU... Các doanh nghiệp trong nước đang khai thác hiệu quả các lợi thế từ các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

Với sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tháo gỡ khó khăn do bị tác động bởi đại dịch Covid-19 đã được ban hành, góp phần quan trọng đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

### ***b) Khó khăn, thách thức chủ yếu***

Qua phản ánh của các hiệp hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước, ***có 08 nhóm vấn đề khó khăn, thách thức chủ yếu mà doanh nghiệp đang phải đối diện:***

*Thứ nhất, tổng cầu giảm mạnh khiến cho các đơn hàng, hợp đồng, sản lượng đều sụt giảm.* Trung bình nhu cầu trong các ngành giảm từ 40-50%, nặng nề nhất là ngành hàng không, vận chuyển hành khách, du lịch, nhà hàng khách sạn nhu

cầu giảm đến 70-80%. Để duy trì sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp buộc phải cắt giảm lao động. Tuy nhiên, đến khi có các đơn hàng/hợp đồng thì doanh nghiệp lại đối diện với tình trạng thiếu lao động hoặc phải thực hiện cách ly theo quy định về phòng chống dịch nên không đáp ứng được yêu cầu của các đơn hàng.

Tình trạng ùn ứ, tắc nghẽn hàng hóa tại một số cảng biển thời gian qua xét về bản chất nguyên nhân chủ yếu do tình trạng đình trệ sản xuất bởi dịch bệnh. Nhu cầu giảm, doanh nghiệp giảm sản lượng, quy mô sản xuất, do đó nguyên liệu nhập về chưa thể đưa vào sản xuất, hàng xuất đi bị ùn ứ do chưa thể xuất khẩu được.

*Thứ hai, doanh thu giảm mạnh.* Ngành du lịch không phát sinh doanh thu; các nhà hàng, khách sạn bị tê liệt, đặc biệt từ tháng 4 năm 2021 trở lại đây doanh thu ngành hàng không sụt giảm trung bình 61% so với 2019, đợt dịch cao điểm đầu năm 2021 giảm 80% so với cùng kỳ năm 2020.

*Thứ ba, dòng tiền vào bị thiếu hụt nghiêm trọng dẫn đến gặp khó khăn để có thể trang trải các khoản chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh* như: các khoản chi phí cho người lao động (trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

Do thiếu hụt dòng tiền nên hầu hết các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc trả lãi vay đúng hạn, dẫn đến tình trạng nợ xấu, khó có thể tiếp cận các khoản vay mới. Ngoài ra, các doanh nghiệp vẫn phải chi trả tiền thuê mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng trong khi phải tạm ngưng hoạt động.

*Thứ tư, chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển ngày một tăng cao dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, đội chi phí giá thành sản xuất.* Tình trạng thiếu nghiêm trọng container rỗng, giá thuê container tăng 5-10 lần, chi phí vận chuyển logistics tăng từ 2-4 lần, có thời điểm lên đến 5 lần so với trước khi có dịch.

Nhiều khoản chi phí mới phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch như: chi phí xét nghiệm (đối với các doanh nghiệp vận tải, DN có nhiều lao động chi phí này có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng); chi đầu tư để đáp ứng các điều kiện về kiểm soát an toàn dịch bệnh tại doanh nghiệp.

*Thứ năm, chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu bị gián đoạn, đình trệ cục bộ.* Nhiều doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu bị ảnh hưởng phải trì hoãn hoặc hủy đơn hàng, nếu đợt dịch bùng phát kéo dài có thể bị mất thị trường do bạn hàng thay đổi chuỗi cung ứng<sup>13</sup>.

*Thứ sáu, lưu thông hàng hóa gặp khó khăn, kể cả lưu thông trong nước, giữa một số tỉnh, thành phố do áp dụng các chính sách phòng, chống dịch bệnh chưa hợp lý<sup>14</sup>.* Hậu quả là các doanh nghiệp bị chậm tiến độ giao hàng/nhập hàng, chi

<sup>13</sup> Nhiều doanh nghiệp quy mô lớn với hàng trăm, hàng nghìn lao động đã phải tạm ngừng sản xuất, gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp và người lao động; một số tập đoàn FDI lớn có các nhà máy vệ tinh trong chuỗi cung ứng tại Việt Nam (OEM) đang xem xét tìm nhà cung ứng thay thế từ các cơ sở sản xuất khác.

<sup>14</sup> Các yêu cầu về xét nghiệm Covid-19 bằng phương pháp RT-PCR đã làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, cách ly y tế tập trung 14 ngày với người về/đi giữa các tỉnh thực hiện giãn cách và các tỉnh khác dẫn đến hoạt động vận

phí lưu kho, lưu bãi tăng, cước vận chuyển tăng, tình hình sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ.

*Thứ bảy, khó khăn về lao động và nhập cảnh cho chuyên gia:* Để cầm cự trước dịch bệnh nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô, cắt giảm lao động<sup>15</sup>. Điều này sẽ gây khó khăn rất lớn cho việc tìm kiếm nguồn lao động trở lại của các doanh nghiệp khi phục hồi sản xuất sau dịch bệnh, đặc biệt là đối với các ngành nghề yêu cầu lao động có tay nghề, chuyên môn nhất định như cơ khí, điện tử... Các doanh nghiệp FDI còn gặp khó khăn với vấn đề nhập cảnh và việc gia hạn hoặc cấp giấy phép lao động cho chuyên gia nước ngoài<sup>16</sup>.

*Thứ tám, khó khăn về tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.* Các doanh nghiệp cho biết điều kiện của một số chính sách còn chặt chẽ, gây khó khăn cho đối tượng hỗ trợ, chưa bao quát hết các tình huống và chưa được hướng dẫn cụ thể nên số các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách này còn thấp, chưa tạo tác động rõ rệt.<sup>17</sup>

Điểm đáng lưu ý trong các kiến nghị các doanh nghiệp *đều nhấn mạnh đến vấn đề đơn giản hóa các thủ tục, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, nhất quán trong thực thi triển khai các quy định, chính sách phòng, chống dịch trên toàn quốc*; tính công minh và thái độ phục vụ sát cánh cùng DN của đội ngũ cán bộ cấp thực thi. Đây là điều DN mong mỏi nhất từ phía các cơ quan chính quyền hơn là các hỗ trợ bằng tiền.

### **c) Một số nguyên nhân chủ yếu của khó khăn, thách thức:**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, khó lường trên thế giới và trong nước gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong khi các nguồn lực dự trữ của doanh nghiệp đang cạn dần, thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi hoặc đang phục hồi rất chậm.

---

tải hàng hoá bị đặt vào tình thế hết sức căng thẳng trong mấy ngày qua, đặc biệt trên các tuyến đường tới các cảng biển, trung tâm vận chuyển hàng hóa. Áp dụng mô hình 3 tại chỗ còn chưa hợp lý tại một số tỉnh, thành phố phía Nam.

<sup>15</sup> Theo khảo sát nhóm 500 các DN FDI, có tới khoảng 26,5% doanh nghiệp đã phải thu hẹp quy mô, cắt giảm quỹ lương, sa thải bớt lao động (trong đó tỷ lệ lao động bị sa thải dưới 10% lao động)

<sup>16</sup> Theo phản ánh của các DN FDI: việc cấp phép lao động cho chuyên gia NN cần phải có 5 năm kinh nghiệm và có bằng kỹ sư cùng chuyên ngành là hết sức khó khăn; thủ tục nhập cảnh cần nhanh hơn và đơn giản hơn đối với các chuyên gia đã được tiêm vắc xin và thực hiện thống nhất từ các Bộ, ngành đến các địa phương. Có quy định cơ chế nhập cảnh “đặc biệt” đối với các lãnh đạo tập đoàn vào VN nghiên cứu, quyết định đầu tư dự án quy mô lớn.

<sup>17</sup> Theo phản ánh của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, quy định được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn khi có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên là không hợp lý. Vì thực tế nếu doanh nghiệp đóng cửa, cho công nhân nghỉ việc thì ngay cả khi hết dịch bệnh, doanh nghiệp không thể tuyển được lao động để phục hồi sản xuất, do đó doanh nghiệp phải tìm mọi giải pháp để giữ người lao động.

Điểm b, Khoản 2, Điều 38, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/7/2021 yêu cầu doanh nghiệp “đã hoàn thành quyết toán thuế năm 2020 tại thời điểm đề nghị vay vốn”. Hiện tại theo pháp luật về thuế thì doanh nghiệp có thể thực hiện quyết toán thuế với chu kỳ 3-5 năm, không bắt buộc quyết toán từng năm. Bối cảnh đại dịch xảy ra từ năm 2020 tới nay khiến doanh nghiệp hết sức khó khăn về tài chính nên việc yêu cầu phải quyết toán thuế năm 2020 cho dù doanh nghiệp chưa tới chu kỳ quyết toán cần thiết là một quy định chưa hợp lý



+ Nền kinh tế thế giới và trong nước gặp khó khăn làm tổng cầu giảm mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường đầu vào và đầu ra của doanh nghiệp; môi trường sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị xáo trộn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, các doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ và vừa (gần 98% số doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa), trình độ công nghệ thấp, vốn mỏng, chưa có nhiều tích lũy, kỹ năng quản trị yếu kém, hoạt động manh mún, nhỏ lẻ, thiếu liên kết khiến các doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn khi dịch bệnh bùng phát.

+ Việc áp dụng các chính sách phòng, chống dịch Covid-19 chưa thống nhất giữa các địa phương dẫn đến có lúc, có nơi gây ách tắc lưu thông vận chuyển hàng hoá, con người.

+ Một số chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp chưa được triển khai và kịp thời điều chỉnh phù hợp với diễn biến của dịch bệnh, thời gian áp dụng các chính sách hỗ trợ ngắn nên chưa đem lại tác động cho doanh nghiệp ví dụ như: chính sách giãn, giảm thuế; chính sách hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19<sup>18</sup>.

## II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀ GIẢI QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ, BỘ, NGÀNH

### 1. Một số kiến nghị, đề xuất của cộng đồng doanh nghiệp

Tổng hợp báo cáo, kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp cho thấy có **05 nhóm** vấn đề đang được cộng đồng doanh nghiệp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết như sau:

#### *a) Nhóm kiến nghị về thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19:*

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy định phòng, chống dịch Covid-19 thống nhất trên phạm vi cả nước; các tỉnh, thành phố không tùy tiện áp dụng các biện pháp chống dịch, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi lưu thông và tiêu thụ hàng hoá.

- Có cơ chế đẩy nhanh việc triển khai tiêm vaccine và ưu tiên cho đối tượng là người lao động tại các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất trong các khu công nghiệp trong lĩnh vực vận tải, du lịch, hàng không.

- Thiết lập nhanh một kênh thông tin để cập nhật mọi văn bản chỉ đạo điều hành từ cấp trung ương tới địa phương về chống dịch để doanh nghiệp, người dân nắm bắt thông tin kịp thời, đồng bộ, đảm bảo chủ động trong quá trình bố trí các phương án về nhân lực, kế hoạch lưu thông hàng hóa, tính toán các chi phí lưu

<sup>18</sup> Kiến nghị của Hiệp hội vận tải ô tô và Hiệp hội Du lịch TP. Hồ Chí Minh theo Thông tư 03/2021/TT-NHNN quy định thời gian cơ cấu nợ tối đa 12 tháng và phải thanh toán ngay trong một năm kể từ thời hạn cơ cấu nợ, trên thực tế doanh nghiệp rất khó đáp ứng, đặc biệt khi đợt dịch lần thứ 4 bùng phát mạnh

thông hợp lý, vừa đáp ứng yêu cầu chấp hành hiệu quả chỉ đạo của chính quyền các cấp về phòng chống dịch vừa đảm bảo duy trì liên tục sản xuất, kinh doanh<sup>19</sup>. Tăng cường đối thoại với các nhóm doanh nghiệp, hiệp hội liên quan nhằm giải quyết thấu đáo, triệt để vấn đề cho doanh nghiệp.<sup>20</sup>

**b) Nhóm kiến nghị về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

- Tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện các gói hỗ trợ đã được ban hành cho doanh nghiệp đến hết năm 2021; sửa đổi, cải cách các điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp cận các chính sách hỗ trợ về tín dụng, thuế...

- Khẩn trương bổ sung, điều chỉnh các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn trong năm 2021 và 2022, đặc biệt là các chính sách thuế như miễn, giảm, giãn, hoãn, khoan thuế cho doanh nghiệp, bổ sung chính sách giảm thuế VAT nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh nguồn vốn hoặc doanh thu bị hạn chế; hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp vay thông qua cấp bù chênh lệch lãi suất vay ngân hàng từ nguồn ngân sách nhà nước.

**c) Nhóm kiến nghị về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí kinh doanh, tiếp cận nguồn lực**

- Ban hành và triển khai thực hiện một số chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp cắt giảm các chi phí đầu vào, giảm thiểu dòng tiền ra của doanh nghiệp; giảm giá điện, áp dụng mức giá sản xuất thay cho giá điện dịch vụ, giảm tiền ký quỹ cho doanh nghiệp du lịch, giảm cước viễn thông<sup>21</sup>...;

- Rà soát, sửa đổi các chính sách mới ban hành làm tăng chi phí của doanh nghiệp như: thu phí sử dụng tiện ích, công trình ở cảng biển, yêu cầu triển khai lắp đặt đồng loạt camera trên các xe ô tô kinh doanh vận tải trước thời hạn 01/7/2021.

- Nghiên cứu có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất kinh doanh. Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng cho phép chia nhỏ diện tích cho thuê

<sup>19</sup> Báo cáo tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội tháng 1-2/2021 của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân

<sup>20</sup> Báo cáo tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội tháng 3/2021 của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân

<sup>21</sup> Xem xét giảm giá điện cho khu vực doanh nghiệp, các hộ kinh doanh; xem xét cho phép các doanh nghiệp du lịch và logistics được áp dụng mức giá điện sản xuất thay vì giá điện dịch vụ như hiện nay. Đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch nghiên cứu điều chỉnh quy định về việc cho phép chuyển đổi tạm thời Giấy phép lữ hành quốc tế sang Giấy phép lữ hành nội địa; đề nghị cho phép doanh nghiệp được rút một phần ký quỹ hoặc tạm vay lại số tiền đã ký quỹ (500 triệu đồng) mà không bị rút lại giấy phép. Chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành đàm phán với các hãng hàng không nước ngoài để được nhận lại tiền đặt cọc bị mất do hủy tour vì Covid-19.

- Rà soát, làm rõ tính cấp thiết, tính cần thiết của việc áp dụng các quy định (việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến áp dụng từ 01/7/2021), hay yêu cầu triển khai lắp đặt đồng loạt camera trên các xe ô tô kinh doanh vận tải trước thời hạn 01/7/2021 của Bộ Giao thông Vận tải, đi kèm với đó doanh nghiệp sẽ cần đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống SAN, đường truyền, máy chủ,...) để tổng hợp và truyền tải dữ liệu từ các camera cho cơ quan quản lý) tại thời điểm này so với chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó trong bối cảnh dịch để ra quyết định cho thấu đáo, tránh đẩy doanh nghiệp vào tình trạng kiệt quệ, đổ vỡ hàng loạt.

mặt bằng phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp<sup>22</sup>.

**d) Nhóm kiến nghị về sửa đổi hoàn thiện các quy định pháp lý còn chồng chéo, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Kiến nghị sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trong lĩnh vực chế biến thủy sản; sửa đổi Luật Đất đai; chính sách tạo mặt bằng sạch cho doanh nghiệp; chính sách về thúc đẩy đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn<sup>23</sup>...

**đ) Nhóm kiến nghị về hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.**

- Đẩy nhanh thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tập trung vào hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đổi mới quy trình và công nghệ sản xuất; từng bước chuyển khu vực kinh tế dịch vụ đơn thuần sang số hoá như: thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, thúc đẩy phát triển các nền tảng trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và y tế....

- Sớm nghiên cứu cơ chế thí điểm chính sách (sand-box) để tạo điều kiện thuận lợi cho các start-up công nghệ; có cơ chế minh bạch về nguồn dữ liệu mở thuộc khu vực công để các doanh nghiệp công nghệ có thể tiếp cận nguồn tài nguyên số để phát triển các sản phẩm dịch vụ đổi mới sáng tạo.

**2. Một số cơ chế, chính sách đã được Chính phủ, Bộ, ngành nghiên cứu xử lý**

Với tinh thần luôn đồng hành, sát cánh cùng doanh nghiệp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thời gian qua thường xuyên lắng nghe, chia sẻ các khó khăn của doanh nghiệp. Ngay từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại trong quý II năm 2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành đã tiếp tục ban hành thêm hàng loạt chính sách, giải pháp kịp thời nhằm tiếp tục cắt giảm chi phí, giảm dòng tiền ra của doanh nghiệp thông qua hàng loạt các chính sách như: giảm tiền điện, giảm cước viễn thông, giảm giá nước sinh hoạt, lùi thời điểm đóng phí công đoàn, giảm mức đóng bảo hiểm, tạm dừng đóng các quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ giảm dòng tiền ra của doanh nghiệp thông qua hàng loạt các chính sách tài khoá như: gia hạn nộp các loại thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế trước bạ cho ô tô; giảm trừ chi phí khi xác

<sup>22</sup> Hiện nay, diện tích cho doanh nghiệp thuê theo quy hoạch khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) tối thiểu là 5.000m<sup>2</sup>, trong khi nhiều DNNVV chỉ cần diện tích thuê nhỏ hơn (từ 500 – 3.000m<sup>2</sup>)

<sup>23</sup> Sửa đổi Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn theo hướng cần tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong nông nghiệp thông qua khắc phục các vấn đề cố hữu như sản xuất manh mún, thúc đẩy tập trung đất đai; ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp thông qua các quy định các công trình trên đất được làm tài sản thế chấp vay vốn, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp. - Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm soát xét đề ban hành QCVN mới thay thế QCVN 11:2015, trong đó xem xét: Quy định ngưỡng của chỉ tiêu phospho vào trong dự thảo QCVN 11: 2017/BTNMT về nước thải CBTS lên mức 40-50 mg/l. Quy định rõ lộ trình áp dụng phù hợp (5 – 10 năm) cho QCVN mới theo thông lệ quốc tế để các doanh nghiệp chủ động đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải; Giữ nguyên mức giới hạn kiểm soát của Amoni và Nitơ như QCVN 11:2015.

định thu nhập chịu thuế, điều chỉnh giảm một số khoản phí, lệ phí; cho vay ưu đãi trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ.

Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo rất quyết liệt, khẩn trương để xử lý các tình huống khẩn cấp phát sinh nhằm đảm bảo lưu thông hàng hoá được thông suốt, hiệu quả; ưu tiên tiêm vắc xin cho người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

Nhìn chung, các chính sách, giải pháp đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và góp phần giảm bớt những khó khăn mà doanh nghiệp đang phải gánh chịu, giúp doanh nghiệp có thể duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động. Cụ thể như sau:

**a) Về việc thực hiện linh hoạt các quy định về phòng chống dịch Covid-19**

- Ngày 20/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết chuyên đề số 78/NQ-CP về phòng, chống dịch Covid-19, theo đó chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác vận tải, lưu thông hàng hoá giữa các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội với các địa phương khác; chủ động, thường xuyên trao đổi thống nhất các biện pháp phòng, chống dịch, nhất là kiểm soát người, hàng hoá, phương tiện đi, đến giữa các địa phương, đảm bảo thông suốt, hiệu quả; các địa phương không tự ý đặt ra các “giấy phép con” làm ách tắc, cản trở việc lưu thông hàng hoá.

- Bộ Giao thông vận tải đã công bố “luồng xanh” vận tải cho phương tiện vận chuyển hàng hoá lưu thông thông suốt trên 63 tỉnh, thành; đồng thời công bố phần mềm đăng ký thẻ nhận diện phương tiện qua mã QR Code ưu tiên hoạt động trên “luồng xanh” vận tải toàn quốc.

- Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 đã có chỉ đạo về việc ưu tiên tiêm vắc xin cho người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

**b) Về chính sách hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ứng phó đại dịch Covid-19**

- Ngày 01/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, bao gồm 12 chính sách hỗ trợ<sup>24</sup> với tổng mức hỗ trợ khoảng 26.000 tỷ đồng, trong đó nhiều chính sách trực tiếp hỗ trợ cho doanh nghiệp ví dụ

<sup>24</sup> 12 chính sách hỗ trợ NLD, DN khó khăn do Covid-19 bao gồm: (i) Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương); (ii) Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; (iii) Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (Mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người lao động/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa 6 tháng. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được nộp trong thời gian từ ngày 1/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022); (iv) Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (tính từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; mức hỗ trợ một lần như sau: Từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 1 tháng mức 1.855.000 đồng/người; từ 1 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người); (v) Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc (từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; được hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/người); (vi) Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người); (vii) Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em; (viii) Hỗ trợ tiền ăn; (ix) Hỗ trợ một lần; (x) Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ); (xi) Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; (xii) Chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác.

như: giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; hỗ trợ hộ kinh doanh; cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

- Về đề nghị tạm dừng việc xử phạt hành chính với các xe vận tải chưa lắp camera giám sát hành trình của doanh nghiệp vận tải, tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 1/7/2021, Chính phủ đã thống nhất cho phép tạm dừng áp dụng đến hết ngày 31/12/2021 nhằm tháo gỡ một phần khó khăn cho các đối tượng kinh doanh vận tải do tác động của dịch Covid-19.

- Về giảm tiền điện: Trong 6 tháng đầu năm 2021, Chính phủ tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện, áp dụng cho kỳ hóa đơn các tháng 6-12/2021<sup>25</sup>, cho phép áp dụng mức giá bán lẻ điện cho kinh doanh bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng cho các ngành sản xuất đối với các cơ sở lưu trú du lịch; giảm 100% tiền điện cho các cơ sở đang được sử dụng làm nơi cách ly, khám bệnh tập trung bệnh nhân nghi nhiễm, đã nhiễm Covid-19 không thu phí; giảm 20% tiền điện cho các cơ sở y tế đang được dùng để khám, xét nghiệm, điều trị bệnh nhân nghi nhiễm, đã nhiễm Covid-19. Giá trị 4 đợt giảm giá điện, hỗ trợ với tổng giá trị khoảng 16.300 tỷ đồng

- Về giảm giá nước sinh hoạt: Ngày 1/8/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu: Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền và quy định pháp luật, khẩn trương xem xét, thực hiện điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt, tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt hỗ trợ cho người dân và các đối tượng sử dụng nước sạch sinh hoạt bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, nhất là tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về viễn thông: Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Gói hỗ trợ các dịch vụ viễn thông trị giá hơn 10.000 tỷ, được áp dụng trong 3 tháng kể từ ngày 5/8/2021.

- Về kiến nghị lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn: để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành công văn về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2021. Tuy nhiên theo phản ánh của các hiệp hội doanh nghiệp, các điều kiện rất khắt khe<sup>26</sup> nên doanh nghiệp và người lao động cũng không tiếp cận được.

Ngoài ra, các hiệp hội cũng cho rằng tỷ lệ trích nộp phí công đoàn 2% quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội hiện nay là quá lớn và đề nghị giảm mức đóng từ 2% về tối đa 1%.

- Để kịp thời hỗ trợ Tổng Công ty hàng không Việt Nam (VNA) khắc phục khó khăn, cơ quan đại diện chủ sở hữu đã phối hợp với các Bộ ngành báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua các giải pháp hỗ trợ cho VNA như: (i) cho

<sup>25</sup> Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 02/6/2021 của Chính phủ

<sup>26</sup> Doanh nghiệp được lùi thời điểm phí công đoàn đến ngày 31/12 khi có số lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên...

vay tái cấp vốn 4 nghìn tỷ đồng; (ii) phát hành cổ phiếu chào bán cho Tổng công ty Đầu tư Kinh doanh vốn nhà nước SCIC (thay mặt cổ đông Nhà nước) để tăng vốn điều lệ của VNA lên 8 nghìn tỷ đồng<sup>27</sup>.

**c) Về chính sách tài khoá hỗ trợ doanh nghiệp**

- Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 116/2020/QH14 về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Chính phủ đã ban hành Nghị định 114/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14. Theo đó doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Chính phủ tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021<sup>28</sup> với tổng giá trị khoảng 115.000 tỷ đồng; cho phép thực hiện giảm trừ chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19<sup>29</sup>; điều chỉnh giảm thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19<sup>30</sup>. Tổng giá trị của các chính sách này khoảng 138.000 tỷ đồng.

- Hiện nay, Chính phủ đang hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành chính sách giảm một số loại thuế<sup>31</sup> cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong năm 2021, dự kiến khoảng 20.000 tỷ đồng. Đồng thời, xem xét thực hiện giảm tiền thuê đất với tổng mức khoảng 700 tỷ đồng.

**d) Về chính sách tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp**

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 17/5/2021)<sup>32</sup>.

Cụ thể, đã thực hiện giữ nguyên nhóm nợ cho 197.000 doanh nghiệp, với mức dư nợ trên 305.000 tỷ đồng; có khoảng 680.000 doanh nghiệp được thực hiện miễn, giảm, hạ lãi suất với dư nợ trên 1 triệu tỷ đồng; từ đầu năm cũng áp dụng các khoản vay với lãi suất thấp hơn trước với dư nợ trên 3,8 triệu tỷ đồng

<sup>27</sup> Hiện nay, các nội dung giải pháp tái cấp vốn cơ bản đã hoàn thành, VNA đang phối hợp với SCIC để khẩn trương hoàn thiện giải pháp tăng vốn điều lệ.

<sup>28</sup> Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 của Chính phủ

<sup>29</sup> Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ

<sup>30</sup> Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/3/2021 của Bộ Tài chính

<sup>31</sup> Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp

<sup>32</sup> Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020

Thực hiện chính sách này, dự kiến lợi nhuận của các tổ chức tín dụng có thể bị sụt giảm 20.000 tỷ đồng trong 2021 nhằm chia sẻ những khó khăn với người dân và doanh nghiệp. Riêng Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã thực hiện 8 lần giảm lãi suất cho vay với nhóm khách hàng hiện hữu; giảm phí, miễn phí giao dịch với tất cả nhóm đối tượng khách hàng với quy mô lớn nhất từ trước tới nay khoảng 6000 tỷ đồng.

#### ***d) Về hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp***

Chính phủ đã ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tập trung vào các hoạt động: nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp về chuyển đổi số; xây dựng công cụ, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyển đổi số cho doanh nghiệp; hình thành và tổ chức điều phối Mạng lưới chuyên gia tư vấn về chuyển đổi số; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai hỗ trợ 100 doanh nghiệp là thành công điển hình về chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ phát triển giải pháp số...

### **III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Bối cảnh trong nước và quốc tế**

Trong thời gian tới, diễn biến dịch bệnh Covid-19 có chiều hướng phức tạp, chưa lường hết được do có thể có nhiều biến chủng mới, tốc độ lây lan nhanh. Thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi hoặc đang phục hồi rất chậm. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và tình trạng đình trệ sản xuất, suy thoái toàn cầu vẫn chưa thể khắc phục ngay trong thời gian tới và dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp, đặc biệt những doanh nghiệp có đầu vào, đầu ra phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu trong một số ngành dệt may, da giày, du lịch, hàng không, nhà hàng, khách sạn, logistics,...

Chính phủ đang nỗ lực để kiểm soát dịch bệnh và dự kiến có thể kiểm soát trong cuối năm 2021, khi tiến độ tiêm vaccine được đẩy nhanh và đạt miễn dịch cộng đồng vào quý II năm 2022.

Trong thời gian tới, ***một số nguy cơ, thách thức*** mà các doanh nghiệp có thể phải đối mặt như sau:

- Nguy cơ đình trệ sản xuất và suy thoái kinh tế thế giới: Mặc dù tình hình dịch bệnh trong nước bắt đầu có những dấu hiệu tích cực cùng với việc tiêm chủng vắc-xin. Tuy nhiên, trên thế giới, tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp và nghiêm trọng, các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Anh, Liên hiệp châu Âu (EU), Nhật Bản... đều rơi vào tình trạng sụt giảm, trong đó có nhiều đối tác thị trường quan trọng của Việt Nam.

- Làn sóng người lao động di chuyển khỏi tỉnh, thành phố lớn: Do ảnh hưởng của dịch covid 19 nặng nề và thời gian giãn cách kéo dài (nhất là đợt dịch bùng phát vào tháng 7/2021), nhiều doanh nghiệp khó có thể duy trì, buộc phải dừng sản xuất và đóng cửa, người lao động mất việc và dẫn đến xuất hiện làn sóng người lao động di chuyển khỏi tỉnh, thành phố lớn (Hà Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...). Điều này có nguy cơ cao là ngay khi hết thời gian giãn cách, tình hình dịch Covid-19 giảm thì doanh nghiệp khó có thể phục hồi ngay năng lực sản xuất do thiếu hụt lao động, đặc biệt lao động có kỹ năng, nguyên liệu đầu vào...

- Nguy cơ suy giảm dòng vốn đầu tư trong nước và nước ngoài: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các quốc gia đang tìm cách giảm thiểu phụ thuộc vào một thị trường, dẫn đến thay đổi dòng thương mại toàn cầu, làm suy giảm các thị trường mới nổi phụ thuộc vào xuất nhập khẩu. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn có xu hướng chuyển dịch về chính quốc và xây dựng lại hệ thống doanh nghiệp cung cấp nguyên vật liệu để chủ động hơn, giảm thiểu rủi ro.

Tuy nhiên, **trong nguy luôn có cơ**, các doanh nghiệp nếu biết nỗ lực tận dụng **cơ hội** sẽ có thể sớm phục hồi và phát triển trong thời gian tới, cụ thể:

- Việt Nam luôn cam kết cải cách môi trường đầu tư kinh doanh và đồng hành cùng doanh nghiệp để xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực. Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, cả hệ thống chính trị đứng đầu là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn kiên định mục tiêu kép và dốc toàn lực nhằm kiểm soát dịch bệnh và dự kiến có thể kiểm soát trong cuối năm 2021, khi tiến độ tiêm vaccine được đẩy nhanh và đạt miễn dịch cộng đồng vào quý II năm 2022.

Đồng thời, Chính phủ đã có chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng các Bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình phục hồi nền kinh tế ngay từ thời điểm hiện tại, nhằm chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết, đón đầu xu hướng. Đây là cơ hội lớn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi, ổn định sản xuất kinh doanh.

- Cơ hội xuất hiện mọi số ngành, lĩnh vực kinh doanh mới: Tác động từ dịch Covid-19 tạo ra nhận thức mới, xu hướng chuyển dịch trong thị hiếu tiêu dùng, giao dịch thương mại mới trên nguyên tắc từ xa, hạn chế tiếp xúc; xuất hiện các ngành nghề kinh doanh trực tuyến mới dựa trên kinh tế số... tạo ra thay đổi về cầu đòi hỏi với một số sản phẩm, dịch vụ thiết yếu<sup>33</sup> đem lại cơ hội thị trường mới cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng cơ hội để tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cơ cấu sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị mới và phát triển bứt phá.

- Cơ hội để tái cấu trúc doanh nghiệp, phát triển bền vững hơn: Đây là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam nhìn nhận, sát hạch lại năng lực thực sự, sức chống chịu, trước biến cố thị trường, an ninh phi truyền thống; rà soát, đánh giá, cơ cấu lại nguồn nguyên vật liệu, khách hàng và tìm ra hướng đi mới chủ động hơn, xây dựng phương án đổi mới mô hình sản xuất, chiến lược kinh doanh mới nhanh chóng nắm bắt tín hiệu, nhu cầu mới của thị trường. Thời điểm này cũng chính là

<sup>33</sup> Như thực phẩm đã chế biến; y tế, hoá dược phẩm, chuyển đổi số, e-logistics ..



dịp để các doanh nghiệp Việt Nam có thể tập trung đổi mới trang thiết bị, công nghệ với chi phí rẻ hơn; đồng thời thúc đẩy liên kết, mạng lưới cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài, nâng cao chất lượng, giảm giá sản phẩm dịch vụ để tận dụng cơ hội chiếm lĩnh và củng cố thị phần.

## **2. Quan điểm, định hướng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thời gian tới**

- Quán triệt tinh thần "chống dịch như chống giặc", các cấp, các ngành, địa phương phải tập trung vào cuộc với nỗ lực cao nhất, ưu tiên mọi nguồn lực để kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển.

- Tiếp tục đồng hành, chia sẻ, sát cánh cùng cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Với phương châm "*sớm nhất-hiệu quả nhất*" cần tập trung triển khai các biện pháp tháo gỡ những vấn đề cấp bách nhằm giảm bớt thiệt hại, tác động tiêu cực cho doanh nghiệp.

- Trong bối cảnh hiện nay, điều quan trọng nhất đối với các doanh nghiệp chính là các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hợp lý, không quá cực đoan, qua đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thích nghi với hoàn cảnh: vừa duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa bảo đảm an toàn cho người lao động, tìm kiếm và tận dụng những cơ hội mới để phục hồi và phát triển, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế quốc gia.

- Đồng thời, chủ động xây dựng chính sách và chuẩn bị nguồn lực triển khai các biện pháp hỗ trợ dài hạn, bền vững giúp doanh nghiệp phục hồi nhanh sau khi kiểm soát được dịch bệnh và có cơ hội quay trở lại mạnh mẽ hơn.

## **3. Đề xuất, kiến nghị một số giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới**

Trên cơ sở đánh giá tình hình doanh nghiệp và tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, hiệp hội và doanh nghiệp cũng như quan điểm hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện 08 nhóm giải pháp được chia theo 02 cấp độ: (1) Nhóm các chính sách, giải pháp cấp thiết cần triển khai ngay; (2) Nhóm chính sách dài hạn, tạo nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển

### ***a) Nhóm các chính sách, giải pháp cấp thiết cần triển khai ngay***

*(1) Thực hiện các biện pháp, phòng chống dịch Covid-19 linh hoạt, hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành:

+ Tiếp tục phân bổ hợp lý, hiệu quả nguồn vaccine phòng Covid-19, bổ sung các đối tượng ưu tiên tiêm ở những khu vực có nguy cơ dịch bệnh cao, tập trung cho các chuỗi cung ứng, công nhân trong các khu công nghiệp, lao động trong lĩnh vực hàng không, vận tải, giao nhận, du lịch, nhà hàng, khách sạn, giáo dục, siêu thị...

+ Hướng dẫn, ban hành danh sách các tỉnh, thành phố, lĩnh vực ưu tiên bố trí nguồn vắc xin để chính quyền các tỉnh, thành phố và doanh nghiệp tại các địa phương có thể tính toán chủ động kế hoạch duy trì hoạt động kinh tế xã hội, sản xuất kinh doanh; nghiên cứu có cơ chế cho phép doanh nghiệp tự mua dụng cụ tự xét nghiệm để chủ động xét nghiệm “selftest”.

+ Đẩy mạnh việc công nhận hộ chiếu vaccine với các nước; xem xét áp dụng chúng chỉ tiêm vắc xin và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cập nhật dữ liệu, công khai thông tin đối với các đối tượng đã được tiêm phòng để tăng cường phòng bị, đảm bảo an toàn cho xã hội<sup>34</sup>

*(2) Đảm bảo lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, khắc phục chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị gián đoạn.*

- Bộ Giao thông vận tải: khẩn trương phối hợp chặt chẽ với các địa phương, tổ chức và thực hiện “luồng xanh” hàng hóa quốc gia, liên tỉnh, liên vùng để vận chuyển hàng hóa trên nguyên tắc giảm thiểu các thủ tục, nhanh nhất, thuận lợi nhất; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu đề xuất “quy tắc vận tải an toàn phòng chống dịch Covid-19”<sup>35</sup>; chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương ứng dụng triệt để công nghệ trong kiểm soát điều kiện đi lại cho các phương tiện và người lao động trong lĩnh vực giao thông vận tải hành khách, hàng hóa đảm bảo chuỗi cung ứng thông suốt.

- Bộ Y tế khẩn trương nghiên cứu hướng dẫn thống nhất các quy tắc phân loại chống dịch Covid-19 chung trên cả nước, tránh tình trạng địa phương hoá quá mức, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp<sup>36</sup>; nghiên cứu khung quy định về nhà máy an toàn để có thể linh hoạt áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và doanh nghiệp.

- Các địa phương tổ chức đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại những nơi đảm bảo điều kiện an toàn, hạn chế tối đa đứt gãy chuỗi cung ứng; vừa phòng, chống dịch, vừa duy trì sản xuất trong khu công nghiệp nhưng phải tuyệt đối an toàn; Nghiên cứu đánh giá đầy đủ khả năng thực tế của doanh nghiệp, địa phương khi áp dụng mô hình “hai điêm, một con đường” và chỉ áp dụng khi đáp ứng đủ điều kiện; rà soát việc áp dụng mô hình “3 tại chỗ” để khẩn trương có phương án hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các ca nhiễm tại nhà máy, kiểm soát dịch bệnh; bổ sung các điều kiện áp dụng, xây dựng và công bố công khai các phương án y tế, quy trình xử lý trong trường hợp có F0 tại nhà máy “3 tại chỗ” để có thể chủ động ứng phó khi thực tiễn phát sinh.

*(3) Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về dòng tiền cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh*

- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam nghiên cứu sửa đổi điều kiện đối với doanh nghiệp được giãn đóng kinh phí công đoàn phù hợp với tình hình thực tế

<sup>34</sup> Campuchia đã thực hiện hiệu quả.

<sup>35</sup> Đề xuất cụ thể của Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam

<sup>36</sup> Công văn số 41/2021/VASI ngày 20/5/2021 về doanh nghiệp CNHT đề xuất với Chính phủ về hỗ trợ sau Covid-19

và nghiên cứu báo cáo Chính phủ, Quốc hội đề xuất phương án giảm phí công đoàn<sup>37</sup>.

- Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu cho phép các doanh nghiệp vận tải được miễn nộp phí bảo trì đường bộ đến hết tháng 12/2021; điều chỉnh tăng thời hạn kiểm định cho xe ô tô kinh doanh vận tải<sup>38</sup>; nghiên cứu xây dựng phương án hỗ trợ các doanh nghiệp hàng không của cả khu vực tư nhân và nhà nước; trong đó lưu ý các cơ chế về hỗ trợ tín dụng giúp các hãng hàng không giải quyết thanh khoản, duy trì nguồn lực để hoạt động và phát triển.

- Bộ Công Thương nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, nghiên cứu bổ sung đối tượng “cơ sở lưu trú du lịch” áp dụng giá bán lẻ điện bằng với giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn<sup>39</sup>.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách tín dụng trong thời gian tới theo hướng quy định kéo dài thời gian cơ cấu lại khoản nợ, thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng; tiếp tục nghiên cứu đề xuất giải pháp tái cấu trúc nợ, gia hạn các khoản nợ cũ; giảm lãi suất cho các khoản vay hiện tại; xem xét giảm lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh Covid-19.

- Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ để trình UBTV Quốc hội ban hành Nghị quyết giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT phải nộp năm 2021 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh<sup>40</sup>; báo cáo Chính phủ xem xét cho phép tiếp tục áp dụng và sửa đổi, bổ sung chính sách giảm tiền thuê đất cho đối tượng liên quan<sup>41</sup>; xem xét, nghiên cứu cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xét nghiệm cho các doanh nghiệp phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trung ương và địa phương.

#### *(4) Tháo gỡ khó khăn về lao động, chuyên gia*

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để trình ban hành và hướng dẫn tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 1/7/2021; nghiên cứu sửa đổi quy định về yêu cầu quyết toán thuế năm 2020 quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 cho phù hợp với thực tế và quy định pháp luật về quản lý thuế; đề xuất chính sách

<sup>37</sup> Theo phản ánh của các hiệp hội doanh nghiệp, các điều kiện rất khắt khe nên doanh nghiệp và người lao động cũng không tiếp cận được; rằng tỷ lệ trích nộp phí công đoàn 2% quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội hiện nay là quá lớn và đề nghị giảm mức đóng từ 2% về tối đa 1%.

<sup>38</sup> Công văn số 01/2021/HHTX-2021 của Hiệp hội Taxi Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/5/2021 về việc kiến nghị các giải pháp hỗ trợ khẩn cấp cho các doanh nghiệp vận tải bị ảnh hưởng bởi Covid-19; Công văn số 35/HHVT của Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam ngày 27/5/2021 Kiến nghị chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đối với các đơn vị kinh doanh vận tải ô tô

<sup>39</sup> Công văn số 3667/BKHDT-KTDV ngày 14/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xử lý kiến nghị của Hiệp hội Du lịch Việt Nam

<sup>40</sup> Nghị quyết số 116/2020/QH14, Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 chỉ quy định giảm cho năm 2020

<sup>41</sup> Nghiên cứu theo hướng: Giảm 15% tiền thuê đất năm 2021 cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 (có thể xem xét áp dụng tiêu chí có doanh thu bị giảm 50% so với cùng kỳ năm trước).

áp dụng linh hoạt và nói lỏng các quy định, điều kiện về việc cấp/gia hạn Giấy phép lao động cho chuyên gia nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phù hợp với bối cảnh mới<sup>42</sup>.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an khẩn trương hoàn thiện quy trình nhập cảnh mới áp dụng thống nhất từ các Bộ, ngành và địa phương đối với các chuyên gia vào Việt Nam vận hành sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với đối tượng đã được tiêm chủng, các đối tượng là các Lãnh đạo Tập đoàn quốc tế lớn đến tìm hiểu, quyết định đầu tư các dự án quy mô lớn, giảm thời gian cách ly xuống mức thấp nhất; tạo luồng xanh cho chuyên gia nhập cảnh tại các cửa khẩu, sân bay.

*(5) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.*

Tổ Công tác do một Phó Thủ tướng Chính phủ là Tổ trưởng, Tổ phó thường trực Tổ công tác: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Tổ phó Tổ công tác: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các thành viên Tổ công tác là lãnh đạo các bộ, cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

***b) Nhóm chính sách dài hạn, tạo nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển***

*(1) Xây dựng chính sách phát triển doanh nghiệp có tính chiến lược, khai thác lợi thế ngành, lĩnh vực để đón bắt cơ hội nhằm phục hồi nền kinh tế*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, trong đó, nghiên cứu định hướng chính sách để phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt ở một số ngành, lĩnh vực hoặc vùng hoặc đảm nhận vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu trong chuỗi giá trị, có khả năng vươn ra khu vực và thế giới để tạo các cực tăng trưởng cho đất nước.

- Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trong các ngành công nghiệp ưu tiên theo từng thời kỳ, tránh đầu tư dàn trải; có giải pháp dài hạn và bền vững về đảm bảo ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho các ngành sản xuất chế tạo<sup>43</sup>; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp, chế biến thực phẩm nhằm tạo

<sup>42</sup> Một số giải pháp đẩy nhanh thủ tục cấp GPLĐ như: đơn giản hóa hồ sơ cấp GPLĐ, xem xét không áp dụng yêu cầu chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc tại Việt Nam để có ngay lực lượng chuyên gia vào Việt Nam duy trì sản xuất kinh doanh.

<sup>43</sup> Công văn số 41/2021/VASI ngày 20/5/2021 về doanh nghiệp CNHT đề xuất với Chính phủ về hỗ trợ sau Covid-19

giá trị gia tăng cao cho nông sản Việt Nam; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2021.

*(2) Nâng cao hiệu quả triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp lý; đơn giản quy trình, thủ tục hành chính*

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét sớm ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trong tháng 8/2021 và giao Bộ Tài chính bố trí nguồn lực để đẩy mạnh triển khai thực hiện, kịp thời hỗ trợ các DN NVV vượt qua khó khăn dịch bệnh.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương nghiên cứu, đánh giá ban hành QCVN mới thay thế QCVN 11: 2015, trong đó xem xét, tiếp thu kiến nghị của doanh nghiệp về quy định ngưỡng của chỉ tiêu phospho, mức giới hạn kiểm soát của Amoni và Nitơ<sup>44</sup>.

- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đơn giản hóa tối đa các quy trình hành chính hiện tại hoặc xem xét áp dụng các quy trình xuất, nhập khẩu ưu tiên (như trường hợp vừa áp dụng với việc xuất khẩu vải thiều) để hỗ trợ các doanh nghiệp tối ưu thời gian, chi phí ở các khâu thực hiện trong nước nhằm đẩy nhanh quy trình, thủ tục nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu hay đẩy nhanh xuất khẩu các sản phẩm nông sản, xuất khẩu các nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ đạo...<sup>45</sup>; hướng dẫn cụ thể các đơn vị hải quan địa phương trong việc triển khai áp dụng quy trình thủ tục hải quan nhanh 24/7, đặc biệt áp dụng đối với các doanh nghiệp OEM của các tập đoàn lớn FDI thuộc lĩnh vực điện tử, công nghệ cao.

*(3) Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi được phê duyệt, tập trung vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu điều chỉnh chính sách về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo hướng cho phép các doanh nghiệp nhà nước tự chủ hơn đầu tư vào R&D, đổi mới sáng tạo, áp dụng cơ chế quản lý hiệu quả đầu tư tổng thể thay vì theo từng dự án cụ thể; chấp nhận rủi ro, mất vốn ở mức độ cho phép để khuyến khích đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030;

<sup>44</sup> Quy định ngưỡng của chỉ tiêu phospho vào trong dự thảo QCVN 11: 2017/BTNMT về nước thải CBTS; quy định rõ lộ trình áp dụng phù hợp (5 - 10 năm) cho QCVN mới theo thông lệ quốc tế để các doanh nghiệp chủ động đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải; giữ nguyên mức giới hạn kiểm soát của Amoni và Nitơ như QCVN 11:2015

<sup>45</sup> Báo cáo tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội tháng 04-05/2021 của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân

- Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đẩy mạnh phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đủ điều kiện được hưởng các chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp, đất đai, tín dụng theo quy định. Nghiên cứu đề xuất và triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và các chương trình cấp quốc gia thuộc quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.<sup>46</sup>

*(4) Nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác dư địa của khu vực doanh nghiệp nhà nước*

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng đổi mới quản lý của chủ sở hữu, tạo điều kiện cho DNNN được hoạt động bình đẳng, chủ động và cạnh tranh với các doanh nghiệp khác như xem xét sửa đổi Luật số 69/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thực hiện với các định hướng đột phá, tạo sự chủ động cho các DNNN (quản lý theo mục tiêu gắn với tăng cường khả năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; nghiên cứu cơ chế, chính sách tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động, nghiên cứu hình thành Quỹ đổi mới sáng tạo, đầu tư mạo hiểm cho DNNN...); nghiên cứu, đề xuất việc củng cố, phát triển một số DNNN quy mô lớn (trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty) hoạt động hiệu quả, có vai trò dẫn dắt trong giai đoạn tới.

---

<sup>46</sup> Công văn số 1659/ BKHCN-TCCB ngày 24/6/2021 v/v báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2020 và 05 tháng